| | |
|---|---|
| UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ<br>**PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ**<br>Số: 318/TTr-KTHTĐT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**<br>*Đức Phổ, ngày 29 tháng 7 năm 2026* |

# TỜ TRÌNH
## Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giảm tiền sử dụng đất

Kính gửi: Chủ tịch UBND phường Đức Phổ

### I. Phần căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;

Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại

đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 821/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 1206/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 mục II phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Công văn số 607/VHXH ngày 29/7/2026 của phòng Văn hóa – Xã hội phường Đức Phổ về việc xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng;

Căn cứ Công văn số 1032/TCS3-QLTK ngày 08/7/2026 của Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi về việc xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất;

Xét hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại đô thị và hồ sơ đề nghị giảm tiền sử dụng đất của hộ ông Võ Văn Bề, thường trú tại Tổ dân phố 5 (nay là TDP Phú Trường), phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

**II. Phần nội dung trình**

**1.** Quá trình chuẩn bị, đánh giá hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất:

- Đơn xin chuyển mục đích sử dụng đất ghi ngày 11/6/2026.

- Văn bản đề nghị miễn (giảm) tiền sử dụng đất ngày 11/6/2026.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Công văn số 2172/CNKVVII ngày 30/6/2026 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII kèm theo trích lục bản đồ địa chính thửa đất chuyển mục đích sử dụng đất.

- Công văn số 607/VHXH ngày 29/7/2026 của phòng Văn hóa – Xã hội phường Đức Phổ về việc xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng;

- Căn cứ Công văn số 1032/TCS3-QLTK ngày 08/7/2026 của Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi về việc xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất;

- Biên bản kiểm tra thực địa ngày 18/7/2026.

**2.** Kết quả kiểm tra hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất:

- Vị trí, ranh giới thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII lập ngày 30/6/2026.

- Về quy hoạch:

+ Quy hoạch sử dụng đất: Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của thị xã Đức Phổ đã được UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt điều chỉnh tại Quyết định 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 thì thửa đất trên thuộc quy hoạch đất ở.

+ Quy hoạch xây dựng: Thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09 phường Đức Phổ thuộc khu vực quy hoạch nhóm đất ở *(tại Quyết định số 935/QĐ-UBND ngày 07/10/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Trung tâm đô thị Đức Phổ (điều chỉnh), thị xã Đức Phổ).*

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Đất ở: 1.560.000 đồng/m$^2$, đất trồng cây hằng năm khác: 71.000 đồng/m$^2$ *(theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi).*

Sau khi kiểm tra hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất, đối chiếu quy định tại khoản 5 Điều 116 Luật Đất đai năm 2024 và các quy định của pháp luật có liên quan, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị nhận thấy hồ sơ của hộ ông Võ Văn Bề đủ điều kiện được phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại đô thị; Đồng thời, theo nội dung xác nhận của Phòng Văn hóa - Xã hội tại Công văn số 607/VHXH về việc xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng, hộ ông Võ Văn Bề có nhiều thành viên thuộc diện ưu đãi người có công với cách mạng, cụ thể:

- Ông Võ Văn Bề là thương binh hạng 3/4 (tỷ lệ tổn thương cơ thể 41%), đồng thời là người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày và người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%; là đối tượng thuộc diện được giảm 80% tiền sử dụng đất.

- Bà Kiều Thị Nghiên (vợ ông Võ Văn Bề) là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%; là đối tượng thuộc diện được giảm 80% tiền sử dụng đất.

- Ông Võ Văn Minh (con đẻ của ông Võ Văn Bề và bà Kiều Thị Nghiên) đang hưởng chế độ con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, bị dị dạng, dị tật và suy giảm khả năng lao động từ 61% đến 80%. là đối tượng thuộc diện được giảm 90% tiền sử dụng đất.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, hộ gia đình có nhiều thành viên thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi thì mức hỗ trợ tiền sử dụng đất được cộng gộp nhưng tối đa không vượt quá 100% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở. Phòng Văn hóa - Xã hội cũng xác nhận hộ ông Võ Văn Bề thuộc trường hợp áp dụng quy định này và hiện không có tài liệu, thông tin thể hiện các thành viên trong hộ đã được giải quyết chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất trước đây.

Trên cơ sở đó, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính trình Chủ tịch UBND phường Đức Phổ xem xét, quyết định:

- Cho phép hộ ông Võ Văn Bề, địa chỉ thường trú: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, được chuyển mục đích sử dụng 100 m² đất trồng cây hằng năm khác tại thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi sang mục đích đất ở tại đô thị.

- Hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; thời hạn sử dụng đất ổn định lâu dài; không có hạn chế về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Giảm 100% tiền sử dụng đất phải nộp trong hạn mức giao đất ở đối với diện tích 100m$^2$ được phép chuyển mục đích sử dụng đất. Việc giảm tiền sử dụng đất được thực hiện theo khoản 3 Điều 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, do hộ ông Võ Văn Bề có nhiều thành viên thuộc diện ưu đãi người có công với cách mạng, tổng mức hỗ trợ được cộng gộp nhưng không vượt quá 100% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở theo quy định.

**3.** Đề nghị UBND phường Đức Phổ giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan thực hiện các công việc sau:

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc sử dụng đất theo đúng vị trí và mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

- Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi xác định tiền sử dụng đất; thông báo, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí theo quy định.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đức Phổ trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

- Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai.

**4.** Hộ ông Võ Văn Bề chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài chính và chấp hành pháp luật đất đai, các quy định pháp luật khác có liên quan theo quy định.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị kính trình UBND phường xem xét, giải quyết theo thẩm quyền./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, PCT UBND phường;
- VP HĐND và UBND;
- Lưu: VT, KTHTĐT Phúc

**TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.ĐỨC PHỔ-T.QUẢNG NGÃI

**Tô Văn Lễ**

| | |
|---|---|
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**<br>**PHƯỜNG ĐỨC PHỔ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /QĐ-UBND | *Đức Phổ, ngày tháng năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giảm tiền sử dụng đất

## CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỨC PHỔ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai ngày 18/01/2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29/6/2024;*

*Căn cứ Nghị quyết 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2024/TT-BTNMT ngày 31/7/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất;*

*Căn cứ Thông tư số 23/2025/TT-BNNMT ngày 20/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Quy định phân cấp, phân định thẩm quyền quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định tiêu chí cụ thể để xác định vị trí từng loại*

*đất, số lượng vị trí trong bảng giá đất; quyết định bảng giá đất lần đầu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ngãi: số 821/QĐ-UBND ngày 10/9/2021 về việc phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 1206/QĐ-UBND ngày 02/11/2023 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ; số 257/QĐ-UBND ngày 25/4/2025 về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;*

*Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 120/2026/QĐ-UBND ngày 29/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc quy định phân cấp cho cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện trong lĩnh vực đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Quyết định số 122/2026/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định, trình tự, thủ tục hành chính về đất đai áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;*

*Xét hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác sang đất ở tại đô thị của hộ ông Võ Văn Bề, địa chỉ: Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi; đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Tờ trình số 318/TTr-KTHTĐT ngày 29/7/2026.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất

Cho hộ ông Võ Văn Bề, địa chỉ: phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi được chuyển mục đích sử dụng 100m$^2$ đất trồng cây hằng năm khác tại thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi sang mục đích đất ở tại đô thị và hình thức sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất là giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Vị trí, ranh giới thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ được xác định theo tờ trích lục bản đồ địa chính do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII lập ngày 30/6/2026.

Thời hạn sử dụng đất là lâu dài.

Giá đất tính tiền sử dụng đất phải nộp: Đất ở: 1.560.000 đồng/m$^2$, đất trồng cây hằng năm khác: 71.000 đồng/m$^2$ *(theo Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*.

Hạn chế trong việc sử dụng đất sau khi chuyển mục đích sử dụng đất: Không.

**Điều 2.** Giảm tiền sử dụng đất

Cho hộ ông Võ Văn Bề được giảm 100% tiền sử dụng đất phải nộp trong hạn mức giao đất ở đối với diện tích 100 m² được phép chuyển mục đích sử dụng đất quy định tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ.

Mức giảm nêu trên được xác định trên cơ sở ông Võ Văn Bề và bà Kiều Thị Nghiên đều là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%, thuộc đối tượng được giảm 80% tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP; tổng mức giảm được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Nghị định này và không vượt quá 100% tiền sử dụng đất phải nộp trong hạn mức.

Số tiền sử dụng đất được giảm và số tiền sử dụng đất phải nộp còn lại do cơ quan thuế xác định theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị chuyển thông tin địa chính thửa đất cho Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi để xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định; Thường xuyên theo dõi, kiểm tra việc sử dụng đất theo đúng vị trí và mục đích đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi xác định tiền sử dụng đất; thông báo, hướng dẫn người sử dụng đất thực hiện nghĩa vụ tài chính, phí, lệ phí theo quy định.

3. Hộ ông Võ Văn Bề chịu trách nhiệm thực hiện nộp tiền sử dụng đất, phí, lệ phí và chấp hành pháp luật đất đai, các quy định pháp luật khác có liên quan theo quy định.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Đức Phổ trao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người sử dụng đất đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính.

5. Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xác nhận nội dung biến động; chỉnh lý hồ sơ địa chính; cơ sở dữ liệu đất đai.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường; Chi cục trưởng Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII; Giám đốc Trung

tâm Phục vụ hành chính công phường Đức Phổ; hộ ông Võ Văn Bề và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Văn phòng HĐND và UBND phường chịu trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND phường./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 5;
- TT HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Văn phòng: PCVP, CV$_{Nguyên;}$
- Lưu: VT, KTHTĐT$_{Phúc.}$

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đỗ Ngọc Thìn**

**Mẫu số 01. Đơn đề nghị giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đức Phổ, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ[1] CHO PHÉP CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT**

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân[2]: Phường Đức Phổ

1. Người đề nghị: - Ông: Võ Văn Bề, Sinh năm: 13/03/1942, CCCD số: 051042000136, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà: Kiều Thị Nghiên, Sinh năm: 10/10/1948, CCCD số: 035148001509, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Võ Văn Minh; Sinh năm: 11/05/1973, CCCD số: 035073003925, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Võ Văn Bình; Sinh năm: 11/11/1975, CCCD số: 035075012028, ngày cấp: 21/12/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: 84/5/6, Bùi Quang Là, phường An Hội Tây, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông: Võ Thị Liên; Sinh năm: 30/11/1971, CCCD số: 051171000659, ngày cấp: 24/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 1, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Địa chỉ/trụ sở chính: TDP 5, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Địa chỉ liên hệ (điện thoại, fax, email...): 0948876036.

Địa điểm thửa đất/khu đất đường TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

5. Diện tích đất (m2): 100 $m^2$, trong đó:

a) Diện tích đất chuyên trồng lúa phải nộp tiền theo quy định của pháp luật về đất trồng lúa ($m^2$) (nếu có):.....

b) Diện tích đất phải bóc tách tầng đất mặt theo pháp luật về đất trồng lúa ($m^2$) (nếu có):.....

6. Diện tích rừng ($m^2$) (nếu có): .....

---

[1] Giao đất/thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng.

[2] Chủ tịch UBND cấp có thẩm quyền giao đất/cho thuê đất/cho phép chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/cho thuê đất và cho thuê rừng.

7. Để sử dụng vào mục đích[3]: Đất ở đô thị

8. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài

9. Xác định nhu cầu sử dụng đất thuộc trường hợp được miễn tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định (nếu có): thuộc diện gia đình chính sách có công với cách mạng, nhiễm chất độc hoá học.

10. Cam kết sử dụng đất, sử dụng rừng đúng mục đích, chấp hành đúng các quy định của pháp luật đất đai, pháp luật lâm nghiệp, pháp luật về đất trồng lúa; nộp tiền sử dụng đất/tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng đất trồng lúa (nếu có); bóc tách tầng và sử dụng đất mặt đầy đủ, đúng hạn.

Các cam kết khác (nếu có): Tôi đồng ý thực hiện miễn giảm theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

11. Tài liệu gửi kèm (nếu có)[4] .....

**Người làm đơn**[5]

*(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)*

Võ Thị Lim

Võ Văn Bình

Võ Văn Bé

Nguyễn Thị Nghiêm

Võ Văn Minh

---

[3] Trường hợp đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư/quyết định, chấp thuận chủ trương đầu tư/quyết định dự án… thì ghi rõ mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư theo giấy tờ đã cấp. Trường hợp đề nghị giao đất xây dựng công trình ngầm thì ghi rõ diện tích đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử dụng công trình ngầm quy định tại Điều 216 Luật Đất đai.

[4] Thực hiện trong trường hợp hồ sơ giao đất/thuê đất/chuyển mục đích sử dụng đất/giao đất và giao rừng/thuê đất và thuê rừng do người đề nghị lập phải có theo quy định.

[5] Ghi rõ họ và tên cá nhân, cá nhân đại diện cho người sử dụng đất quy định tại Điều 4 Luật Đất đai.

# SƠ ĐỒ DỰ KIẾN VỊ TRÍ XIN CHUYỂN MỤC ĐÍCH

Thửa đất số: ...582..... , tờ bản đồ số: ....9.....

Phường ...Đức Phổ....., thị xã Đức Phổ (nay là phường Đức Phổ), tỉnh Quảng Ngãi.

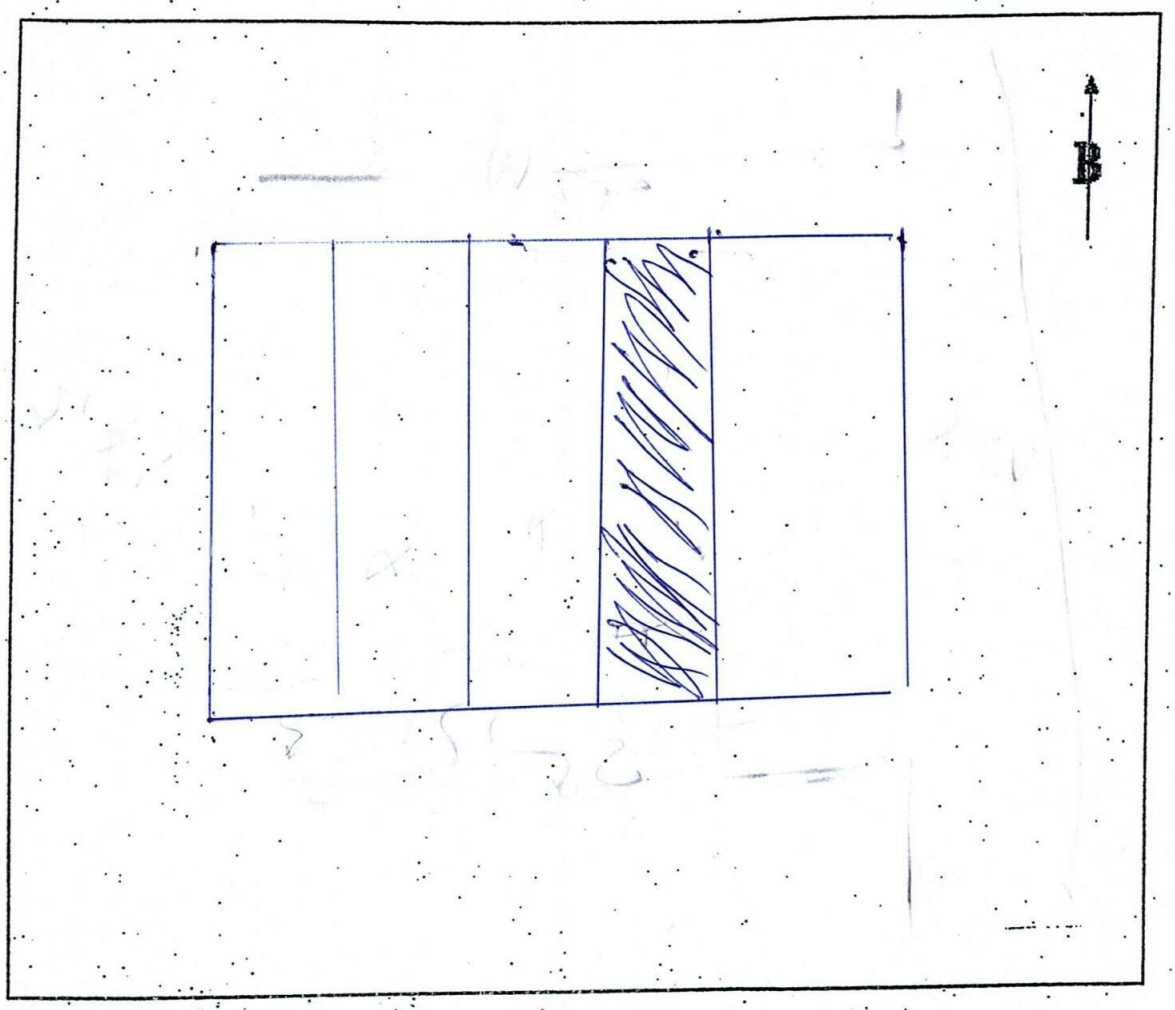


*Ngày 11 tháng 6 năm 2026*

**CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**

*(Ký, ghi rõ họ tên)*

Võ Văn Bé

| | |
|---|---|
| UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ<br>**PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:607 /VHXH<br>V/v xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng | *Đức Phổ, ngày 29 tháng 7 năm 2026* |

Kính gửi: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2020 và Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường tại Công văn số 307/PKTHTT ngày 02/7/2026 về việc đề nghị phối hợp xác minh đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo chính sách người có công với cách mạng.

Sau khi kiểm tra hồ sơ và đối chiếu với các quy định pháp luật có liên quan, Phòng Văn hóa - Xã hội phường xác nhận:

**1. Ông Võ Văn Bề**, sinh ngày 13/3/1942, Căn cước công dân số: 051042000136, cấp ngày 31/3/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Thường trú tại: TDP Phú Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Các chế độ đang hưởng:

(1) Là đối tượng thương binh hạng 3/4, tỷ lệ thương tật từ 41%, mã số hồ sơ: 23821.

(2) Đối tượng Người HĐCM hoặc HĐKC bị địch bắt tù, đày, số hồ sơ: 103623.

(3) Đối tượng người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%, số hồ sơ: 182 QN/HH.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021, ông Võ Văn Bề là đối tượng thuộc diện được giảm 80% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước.

**2. Bà Kiều Thị Nghiên**, sinh năm 10/10/1948, căn cước công dân số: 035148001509, cấp ngày 31/3/1973, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Là vợ của ông Võ Văn Bề.

- Thường trú tại: TDP Phú Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hiện đang hưởng chế độ Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%, số hồ sơ: 364.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 105 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021, bà Kiều Thị Nghiên là đối tượng thuộc diện được giảm 80% tiền sử dụng đất trong hạn mức giao đất ở khi Nhà nước giao đất ở, chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở, công nhận quyền sử dụng đất ở, khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước.

**3. Ông Võ Văn Minh**, sinh ngày 11/5/1973; căn cước công dân số 035073003925, cấp ngày 31/3/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

- Là con đẻ của ông Võ Văn Bề và Kiều Thị Nghiên.

- Thường trú tại: TDP Phú Trường, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Hiện đang hưởng chế độ con đẻ chất độc hóa học (con bị dị dạng dị tật, suy giảm khả năng lao động có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80%), số hồ sơ: 368.

**Theo khoản 3 Điều 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, hộ gia đình ông Võ Văn Bề có nhiều thành viên thuộc diện ưu đãi nên mức hỗ trợ tiền sử dụng đất tối đa không vượt quá 100% trong hạn mức giao đất ở theo quy định.**

Qua kiểm tra hồ sơ người có công hiện đang quản lý tại Phòng Văn hóa - Xã hội phường Đức Phổ, không có tài liệu, thông tin thể hiện ông Võ Văn Bề, bà Kiều Thị Nghiên và ông Võ Văn Minh đã được giải quyết chính sách miễn, giảm tiền sử dụng đất hoặc chính sách ưu đãi khác liên quan đến đất ở dành cho người có công với cách mạng. Việc xác định chính xác tình trạng đã được hưởng chính sách về đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan quản lý đất đai và cơ quan lưu trữ hồ sơ giải quyết chế độ có liên quan.

Phòng Văn hóa - Xã hội phường chuyển thông tin xác nhận nêu trên để Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tổng hợp, tham mưu giải quyết hồ sơ theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, PCT UBND phường (b/c);
- Trưởng phòng (b/c);
- Lưu: VT, $CV_{Vy}$.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG**
**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG VĂN HÓA - XÃ HỘI
P. ĐỨC PHỔ - T. QUẢNG NGÃI

**Hà Thị Bình**

| | |
|---|---|
| THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI<br>**THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH QUẢNG NGÃI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1032 /TCS3-QLTK<br>V/v xác nhận đối tượng thuộc diện chính sách người có công với cách mạng đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất | *Đức Phổ, ngày 08 tháng 7 năm 2026* |

Kính gửi: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ

Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi nhận được Công văn số 307/KTHTĐT ngày 02/7/2026 của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ về việc đề nghị phối hợp xác minh đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo chính sách người có công với cách mạng.

Qua kiểm tra, rà soát dữ liệu nghĩa vụ tài chính về đất của người nộp thuế trên địa bàn quản lý, Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi có ý kiến như sau:

Đến thời điểm hiện tại, Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi chưa tìm thấy hồ sơ, tài liệu về việc miễn, giảm tiền sử dụng đất của ông Võ Văn Bề, CCCD số 051042000136, bà Kiều Thị Nghiêng, CCCD số 035148001509 và ông Võ Văn Minh, CCCD số 035073003925; cùng địa chỉ thường trú TDP 5, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi trả lời để Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ biết, giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lãnh đạo Thuế cơ sở;
- Lưu: VT, QLTK.

**TRƯỞNG THUẾ CƠ SỞ**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THUẾ CƠ SỞ 3 TỈNH QUẢNG NGÃI
THUẾ TỈNH QUẢNG NGÃI

**Nguyễn Văn Hoàng**

| | |
|---|---|
| UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ<br>**PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:256 /PKTHTĐT | *Đức Phổ, ngày 11 tháng 6 năm 2026* |
| V/v đề nghị cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ | |

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực VII.

Căn cứ Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 90/QĐ-UBND ngày 03/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho phép tiếp tục thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, người có thẩm quyền và áp dụng trình tự, thủ tục hành chính về đất đai trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 mục II phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22/10/2025;

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ đã tiếp nhận hồ sơ đề nghị chuyển mục đích sử dụng đất của hộ ông Võ Văn Bề đối với thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi. Mã số hồ sơ: H48.209-260608-0003.

Nhằm đảm bảo tuân thủ đúng quy trình, thủ tục và thời hạn trả kết quả cho công dân theo quy định, phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực số VII quan tâm, phối hợp thực hiện các nội dung sau:

- Cung cấp thông tin về cơ sở dữ liệu đất đai, lập trích lục bản đồ địa chính thửa đất số 582, tờ bản đồ số 09 phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi **trước ngày 13/6/2026**.

Trong thời gian chờ Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII cung cấp thông tin cơ sở dữ liệu đất đai và trích lục bản đồ địa chính theo quy định, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thực hiện tạm dừng xử lý hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để chờ kết quả phối hợp.

Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ đề nghị Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Khu vực VII quan tâm, khẩn trương phối hợp thực hiện./.

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- CT, các PCT UBND phường (báo cáo);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công (phối hợp);
- Hộ ông Võ Văn Bề;
- Lưu: VT, KTHTĐT Phúc.

**TRƯỞNG PHÒNG**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ
P.ĐỨC PHỔ-T.QUẢNG NGÃI

**Tô Văn Lễ**

| | |
|---|---|
| VĂN PHÒNG ĐKĐĐ TỈNH QUẢNG NGÃI<br>**CHI NHÁNH VPĐKĐĐ KHU VỰC VII**<br>Số: 2172/CNKV.VII<br>V/v cung cấp thông tin thửa đất số 582, tờ bản đồ số 9, phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**<br>*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026* |

Kính gửi: Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ.

Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực VII (gọi tắt là Chi nhánh khu vực VII) tiếp nhận hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất của hộ ông Võ Văn Bề, tại thửa đất số 582, tờ bản đồ số 9, phường Đức Phổ với diện tích 390m$^2$ đất ODT+HNK, do Phòng Kinh Tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ chuyển đến theo Công văn số 256/PKTHTĐT ngày 11/5/2026. Sau khi xem xét nội dung, Chi nhánh khu vực VII có ý kiến cung cấp như sau:

- Về cơ sở dữ liệu đất đai phân hệ dữ liệu về giá đất hiện nay phần mềm VBDLIS chưa được xây dựng hoàn chỉnh và chưa tích hợp giá đất theo Nghị Quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 30/12/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, thửa đất số 582, tờ bản đồ số 9, phường Đức Phổ, Chi nhánh khu vực VII chưa có dữ liệu để cung cấp.

- Vì vậy, kính đề nghị phòng tra cứu dữ liệu đất đai, đối chiếu trong quá trình kiểm tra thực địa, xác định vị trí chuyển mục đích để tách thửa và vị trí, loại đường/khu vực để chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính theo quy định tại điểm d khoản 1 mục I phần III phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; Quyết định số 1460/QĐ-UBND ngày 28/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã tại điểm a khoản 1 và điểm b khoản 7 Mục II Phần B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 1300/QĐ-UBND ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- Kèm theo cung cấp trích lục.

Chi nhánh khu vực VII cung cấp thông tin nêu trên để phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị phường Đức Phổ xem xét quyết định./.

| | |
|---|---|
| ***Nơi nhận:***<br>- Như trên;<br>- GĐ, P.GĐ CNKV VII;<br>- Lưu VT$_{(Anh)}$. | **KT.GIÁM ĐỐC**<br>**PHÓ GIÁM ĐỐC**<br><br>VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI TỈNH QUẢNG NGÃI<br>CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI KHU VỰC VII<br><br>Vũ Tấn Dũng |

# TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Thửa đất số: 582; Tờ bản đồ địa chính: 9; Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

2. Diện tích: 859 $m^2$ ; Loại đất: ODT+HNK

Tài liệu đo đạc: Bản đồ địa chính được đo vẽ năm 2000

3. Tên người sử dụng đất, người quản lý đất: Hộ ông Võ Văn Bề

4. Giấy chứng nhận: DE 055287; Đã cấp GCN

5. Tình hình thay đổi ranh giới (nếu có): Không thay đổi so với giấy chứng nhận

6. Các thông tin khác cần trích lục: Trích lục phục vụ chuyển mục đích sử dụng đất

7. Sơ đồ thửa đất:

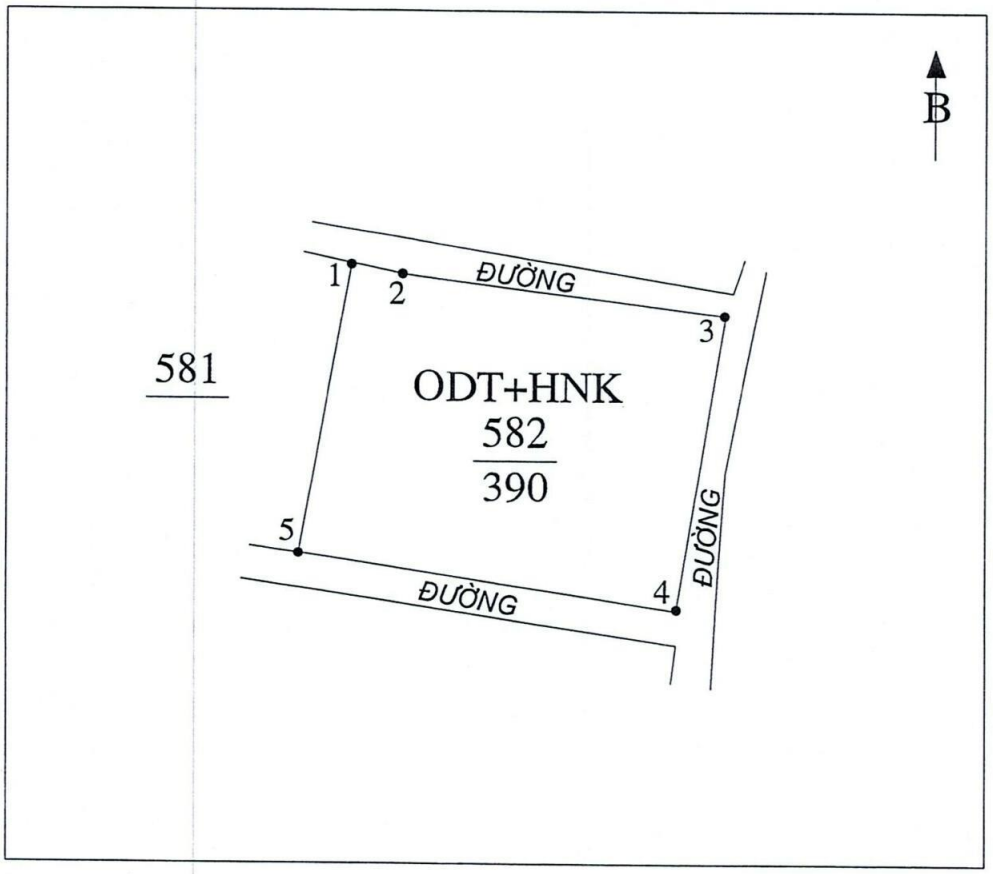


8. Số hiệu đỉnh thửa, kích thước cạnh:

| Số hiệu đỉnh thửa | Chiều dài (m) |
|---|---|
| 1 | 3.2 |
| 2 | 19.0 |
| 3 | 17.7 |
| 4 | 22.5 |
| 5 | 17.4 |
| 1 | |

*Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

**CHI NHÁNH VĂN PHÒNG ĐKĐĐ KHU VỰC VII**

**KT.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**NGƯỜI TRÍCH LỤC**

*Huỳnh Ngọc Anh*

*Vũ Tấn Dũng*

| | |
|---|---|
| **UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**<br>**PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# BIÊN BẢN
## "Về việc kiểm tra thực địa để thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất"

Hôm nay vào lúc 14 giờ ..30. phút, ngày ..18. tháng ..7... năm 2026 tại thửa đất số: ..582..., tờ bản đồ số ..09..., phường Đức Phổ, diện tích: 390 m$^2$ (Đất ở 130 m$^2$, Đất ..HNK..260.....m$^2$), chúng tôi gồm có:

**1. Đại diện Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị:**

- Ông ..... - Chức vụ: .....
- Ông: Phạm Quang Thế - Chức vụ: Chuyên viên.

**2. Đại diện tổ dân phố:**

- Ông (bà): Nguyễn Hưng Dũng - Tổ Trưởng Tổ Dân phố
- ~~Ông~~ (bà):.....Phú Tuấy.....

**3. Hộ gia đình, cá nhân xin chuyển mục đích:**

- Ông (bà): ..... Võ Văn Bê .....
- Ông (bà):.....

**4. Nội dung kiểm tra:**

a. Về hiện trạng thửa đất như sau:

- Xây dựng nhà: .....Không.....
- Trên đất trồng cây:.....HNK.....
- Đường đi: .....Đất.....
- Vị trí:..1.....; Đường phố/khu vực:...Các vị trí còn lại của các.....
.....T.D.P...1,.2,.3,.4,.5,.6.....(...1.560.000/m2...).....

b. Về nhu cầu sử dụng đất: Diện tích đất ở không đủ để tách thửa và xây dựng nhà ở. Nay công dân có nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác (cây lâu năm; LUC) cùng thửa đất ở sử dụng vào mục đích đất ở để xây dựng nhà ở. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường xác nhận nhu cầu sử dụng đất của công dân là đúng và chính đáng. Kính đề nghị UBND phường Đức Phổ cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng cây hằng năm khác (cây lâu năm; LUC) sang đất ở đô thị (ODT) với diện tích ..100..m$^2$ tại thửa đất số 582., tờ bản đồ số ..09., phường phường Đức Phổ).

c. Sơ đồ thửa đất, vị trí và diện tích xin chuyển mục đích:

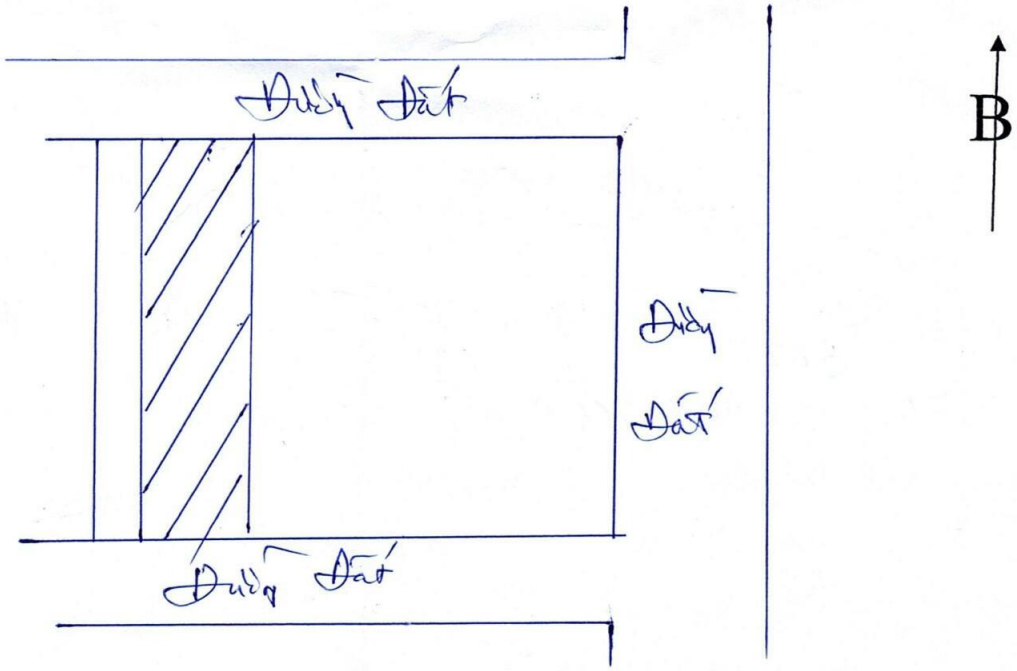


Diện tích xin chuyển mục đích: 100 $m^2$

**5. Ý kiến khác:** Chấp

**6. Ý kiến chủ sử dụng đất:** Thống nhất chuyển mục đích sử dụng đất 100 $m^2$ từ đất trồng cây hằng năm khác (CLN; LUC) sang đất ở và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo qui định.

Biên bản lập xong có thông qua và thống nhất ký tên./.

| TỔ DÂN PHỐ | ĐAI DIỆN<br>PHÒNG KT, HT VÀ ĐT |
|---|---|
| Nguyễn Hùng Dũng | Phạm Quang Thế |

**CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT**
***(hoặc người người đại diện theo pháp luật)***

Võ Văn Bê

Mẫu số: **01/TSDĐ**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 6/11/2013 của Bộ Tài chính.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# TỜ KHAI TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT

**[01] Kỳ tính thuế:** Theo từng lần phát sinh ☐
[02] Lần đầu ☐ [03] Bổ sung lần thứ ☐

**1. Tên tổ chức, cá nhân sử dụng đất (SDĐ):** VÕ VĂN BÊ - 13/03/1942
**1.1. Địa chỉ gửi thông báo nộp tiền SDĐ:**
1.2. Điện thoại liên hệ (nếu có): 0' Fax email:
**1.3 Đại lý thuế (nếu có) :**.....
**1.4. Mã số thuế:** .....
1.5. Địa chỉ: Tổ dân phố 5
1.6. Quận/huyện: Phường Đức Phổ Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi
1.7. Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....
1.8. Hợp đồng đại lý thuế số :.....ngày.....
**2. Giấy tờ về quyền SDĐ (quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật Đất đai), gồm:**

**3. Đặc điểm thửa đất:** (Thửa đất số ....., tờ bản đồ số .....).
3.1. Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi
Số nhà .... Ngõ (ngách, hẻm, ...) Đường phố .... phường (xã, thị trấn)
Quận (huyện) , Tỉnh (Thành phố)
3.2. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm): Đường loại ....., vị trí .....
3.3. Loại đất trước khi chuyển mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm
3.4. Loại đất sau khi chuyển mục đích sử dụng: Đất ở (ODT)
3.5. Thời điểm được quyền sử dụng đất: ngày..14.... tháng....4.....năm ..2022.....
3.6. Nguồn gốc sử dụng đất:
**4. Diện tích nộp tiền sử dụng đất ($m^2$):** ..100....
4.1.Đất ở tại nông thôn: Đô thị ....100.....
a) Trong hạn mức giao đất ở: .....$m^2$
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):
b) Ngoài hạn mức giao đất ở:
4.2. Đất ở tại đô thị:
a) Diện tích sử dụng riêng:
Trong đó:
Diện tích trong hạn mức giao đất ở lựa chọn tính giá UBND cấp tỉnh quy định (nếu có):
b) Diện tích sử dụng chung:
4.3. Diện tích đất sản xuất, kinh doanh, dịch vụ:
4.4. Diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thuỷ sản, làm muối:

**5. Các khoản được giảm trừ tiền SDĐ hoặc thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền sử dụng đất (nếu có):**

5.1. Số tiền thực tế bồi thường thiệt hại, hỗ trợ về đất:

5.2. Số tiền sử dụng đất, thuê đất đã nộp trước (nếu có):

5.3. Miễn, giảm tiền sử dụng đất (ghi rõ căn cứ văn bản quy phạm pháp luật áp dụng)

**6. Giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm (hoặc giảm trừ) tiền sử dụng đất (nếu bản sao thì phải có công chứng) và các chứng từ về chi phí bồi thường đất, hỗ trợ đất, chứng từ về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đã nộp trước...**

Tôi xin cam đoan số liệu kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu kê khai./.

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**
Họ và tên:
Chứng chỉ hành nghề số:

*Đức Phổ, ngày 11 tháng 06 năm 2026*
**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có))*

Võ Văn Bé

**Mẫu số: 02/TK-SDDPNN**
*(Ban hành kèm theo Nghị định 373/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

# TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
(Áp dụng đối với tổ chức)

**[01]** Kỳ tính thuế: Năm .....

**[02]** Lần đầu: ☐ **[03]** Bổ sung lần thứ:...

**1. Người nộp thuế:**

**[04]** Tên người nộp thuế: VÕ VĂN BÊ - 13/03/1942

**[05]** Mã số thuế: .....

**[06]** Địa chỉ trụ sở:

**[06.1]** Số nhà:..... **[06.2]** Đường/phố: T

**[06.3]** Tổ/thôn: Tổ dân phố 5 **[06.4]** Xã/phường/đặc khu: Đế Phổ

**[06.5]** Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

**2. Đại lý thuế (nếu có):**

**[07]** Tên đại lý thuế: .....

**[08]** Mã số thuế: .....

**[09]** Hợp đồng đại lý thuế: Số:..... Ngày: .....

**3. Thửa đất chịu thuế:**

**[10]** Thông tin người sử dụng đất:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | MST | Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (đối với cá nhân chưa có MST) | Tỷ lệ |
|---|---|---|---|---|
| | Võ Văn Bê | | 051042 000136 | |
| | | | | |

**[11]** Địa chỉ thửa đất:

**[11.1]** Số nhà: ..... **[11.2]** Đường/phố: .....

**[11.3]** Tổ/thôn: Tổ dân phố 5 **[11.4]** Xã/phường/đặc khu: Đế Phổ

**[11.5]** Tỉnh/Thành phố: Quảng Ngãi

**[12]** Đã có giấy chứng nhận: ☐

**[12.1]** Số giấy chứng nhận[1]: DE 055287 **[12.2]** Ngày cấp: 14/04/2022

**[12.3]** Thửa đất số: 582 **[12.4]** Tờ bản đồ số: 09

**[12.5]** Diện tích: 100 **[12.6]** Loại đất/ Mục đích sử dụng: Đất ở

**[13]** Thời điểm bắt đầu sử dụng đất: .....

**[14]** Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất: .....

**4. Miễn, giảm thuế [15]:**

**[15.1]** Trường hợp miễn, giảm *(ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế)*: ....

**[15.2]** Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm: .....

**[15.3]** Số tiền đề nghị miễn (giảm): .....

**[15.4]** Số tiền đã nộp (nếu có): .....

<Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>.

**5. Căn cứ tính thuế**

**[16]** Diện tích đất thực tế sử dụng: .....

**[17]** Thông tin xác định giá đất:

**[17.1]** Loại đất/Mục đích sử dụng: .....

**[17.2]** Tên đường/vùng: ..... **[17.3]** Đoạn đường/khu vực: .....

**[17.4]** Loại đường: ..... **[17.5]** Vị trí/hạng: .....

**[17.6]** Giá đất: ..... **[17.7]** Hệ số (đường/hẻm...): .....

**[17.8]** Giá 1 $m^2$ đất (Giá theo mục đích sử dụng): .....

**6. Tính thuế**

**6.1.** Đất ở *(tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)*

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

**[18]** Diện tích: ..... **[19]** Số thuế phải nộp *(**[19] = [18]x[17.8]**x0,03%)*: .....

**6.2.** Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư - Tính trên diện tích sàn có quyền sử dụng

**[20]** Diện tích: ..... **[21]** Hệ số phân bổ: .....

**[22]** Số thuế phải nộp (***[22] = [20]x[21]x[17.8]***x0,03%): .....

**6.3.** Đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

**[23]** Diện tích: ..... **[24]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: ..... *(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).*

**[25]** Số thuế phải nộp *(**[25]=[23]x[24]x[17.8]x**0,03%)*:.....

**6.4.** Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

**[26]** Mục đích đang sử dụng: .....

**[27]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*:
..... *(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).*

**[28]** Diện tích: ..... **[29]** Giá 1$m^2$ đất: .....

**[30]** Số thuế phải nộp *([30]=[28]x[29]x[27]x0,15%)*: .....

**6.5.** Đất lấn, chiếm:

**[31]** Mục đích đang sử dụng:

**[32]** Hệ số phân bổ *(đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư)*: ..... *(Khi không điền hoặc để bằng 0, hệ số sẽ được tính bằng 1).*

**[33]** Diện tích:..... **[34]** Giá 1m$^2$ đất:
.....

**[35]** Số thuế phải nộp (*[35]=[33]x[34]x[32]x0*,2%):
.....

**7. Tổng số thuế phải nộp trước miễn giảm [36]** ***([36]=[19]+[22]+[25]+[30]+[35])*:**
.....

**8. Số thuế được miễn, giảm [37]:** .....

**9. Tổng số thuế phải nộp [38]** ***([38]=[36]-[37])***:.....

**10. Nộp cho cả thời kỳ ổn định** (trong chu kỳ ổn định 5 năm) **[39]** ***([39]=[38]x*** *(5 hoặc số năm còn lại của chu kỳ ổn định)*:.....

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

*Đắk Pxi ngày 11...tháng 6..... năm 2026..*

| **NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ** | **NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc** |
|---|---|
| Họ và tên:..... | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ** |
| Chứng chỉ hành nghề số:..... | *(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/ Ký điện tử)* |
| | Võ Văn Bé |

[1] Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo *Số giấy chứng nhận* do người nộp thuế kê khai.

| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
| --- | --- |
| | |

ười được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ
g bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư
ng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

2 1 4 3 9 2 2 0 3 6 0 4 4

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# GIẤY CHỨNG NHẬN

## QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
## QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

**I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

**Hộ ông: Võ Văn Bề**
Năm sinh: **1942,** CMND số: **051042000136**
Địa chỉ thường trú: Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

DE 055287

**:a đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

***ửa đất:***

hửa đất số: **582** , tờ bản đồ số: **9**

)ịa chỉ: Phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

'iện tích: 390m², (bằng chữ: Ba trăm chín mươi mét vuông)

Iình thức sử dụng: Sử dụng riêng

Iục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị 130m², đất trồng cây hàng năm khác 260m²

hời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài; Đất trồng cây hàng năm khác: sử dụng đến ngày 1/01/2072

Iguồn gốc sử dụng: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất: 130m²; ông nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất : 260m²

***à ở:*** *-/-.*

***ng trình xây dựng khác:*** *-/-.*

***ng sản xuất là rừng trồng:*** *-/-.*

***y lâu năm:*** *-/-.*

***i chú:***

Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 4 năm 2022

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI**

**TUQ.GIÁM ĐỐC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH QUẢNG NGÃI

**Phạm Đình Phong**

**III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất**

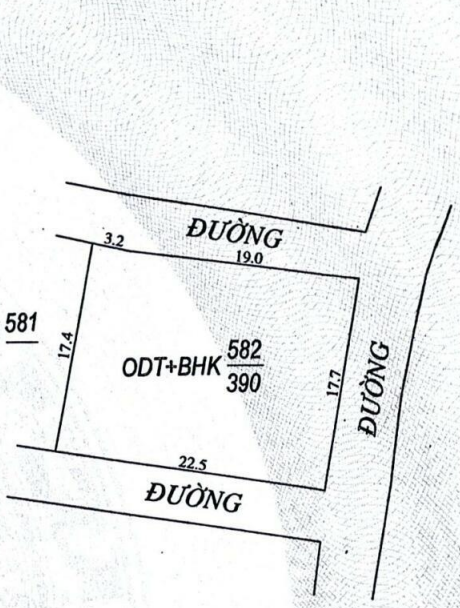


| IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận | |
|---|---|
| Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý | Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền |
| | |

UBND Tỉnh Quảng Ngãi
SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QĐ CDGT

Số: 368 /QĐ-LĐTBXH

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2000*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Về việc chi trả trợ cấp hàng tháng đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học.*

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Căn cứ Quyết định số: 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số: 6498/QĐ-UB ngày 27/12/2000 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chi trả trợ cấp hàng tháng đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học;

- Xét đề nghị của Trưởng phòng Thương binh-Liệt sỹ và người có công,

## QUYẾT ĐỊNH:

**ĐIỀU I**: Nay chi trả trợ cấp hàng tháng cho ông, (bà):Võ Văn Minh.

Sinh năm: 1973.

Chỗ ở hiện nay: T.trấn Đức Phổ, Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Dươc trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/1/2000 là: 48.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn tám ngàn đồng chẵn)

Số tiền được truy lĩnh từ ngày: 01/1/2000 đến 30/11/2000 là: 528.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm hai tám ngàn đồng chẵn)

Lý do hưởng trợ cấp: ông (bà) Võ Văn Minh không có khả năng lao động do nhiễm chất độc hoá học (có cha, mẹ là: Kiều Thị Nghiên tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học).

**ĐIỀU II**: Các Ông (Bà) Trưởng Phòng: Thương binh liệt sỹ và NCC, Kế hoạch Tài chính Sở; Trưởng Phòng Lao động-TB&XH huyện Đức Phổ và Ông (Bà) có tên tại Điều I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều II;
- Lưu VT, hồ sơ.

SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH TỈNH QUẢNG NGÃI
KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Vũ Thiên Long

Mẫu số: **01/MGTH**
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Đức Phổ, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

# ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN (GIẢM)
## Tiền chuyển mục đích sử dụng đất

Kính gửi: - Thuế cơ sở 3 tỉnh Quảng Ngãi.
- Uỷ Ban Nhân dân phường Đức Phổ.

1] Ten người nộp thuế: Ông: Võ Văn Bề, Sinh năm: 13/03/1942, CCCD số: 051042000136, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bà: Kiều Thị Nghiêng, Sinh năm: 10/10/1948, CCCD số: 035148001509, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Ông: Võ Văn Minh; Sinh năm: 11/05/1973, CCCD số: 035073003925, ngày cấp: 31/03/2021, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát QLHC về TTXH.

Thường trú: TDP 5, Phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

[02] Mã số thuế:
……

[03] Địa chỉ: TDP 5.
[03a] Phường/xã.. Đức Phổ [03b] Tỉnh/thành phố tỉnh Quảng Ngãi
[04] Điện thoại: 0948876036 [05] Fax: …… [06] E-mail:
Đề nghị được miễn (giảm) tiền chuyển mục đích sử dụng đất của thửa đất số: 582, tờ bản đồ số 09 thuộc Tổ dân phố 5, phường Đức Phổ,tỉnh Quảng Ngãi với lý do cụ thể như sau:

1. Lý do đề nghị miễn (giảm):

- Ông Võ Văn Bề thuộc diện người có công cách mạng, cụ thể là thương binh hạng 3/4 (41%).
- Bà Kiều Thị Nghiên thuộc diện người nhiễm chất độc hoá học, tỷ lệ tổn thương từ 41% đến 60% và ông Võ Văn Minh thuộc diện người nhiễm chất độc hoá học từ cha mẹ, không có khả năng lao động

2. Xác định số thuế được miễn (giảm):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

| STT | Tên khoản thu thuộc NSNN được miễn (giảm) | Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn (giảm) | Số tiền đề nghị miễn (giảm) | Số tiền đã nộp (nếu có) |
|---|---|---|---|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 1 | | | | |
| 2 | | | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| .... | ..... | | | |
| | Cộng | | | |

3. Tài liệu gửi kèm:

(1) Giấy Chứng nhận thương binh Ông Võ Văn Bề (bản sao)

(2) Quyết định người nhiễm chất độc hoá học Kiều Thị Nghiên (bản sao)

(3) Quyết định người nhiễm chất độc hoá học Kiều Thị Nghiên (bản sao)

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những số liệu đã khai./.

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**
**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**
*(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có))*

Võ Văn Bề

Kiều Thị Nghiên

**XÁC NHẬN UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ**

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH QUẢNG NGÃI<br>**SỞ LAO ĐỘNG-TB VÀ XH** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 201/QĐ-SLĐTBXH | *Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2023* |

**Số hồ sơ:** ***QNI/HH-364***

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp hàng tháng**

## GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công cách mạng;*

*Căn cứ Biên bản giám định y khoa số 45/GĐYK-CĐHH ngày 22/02/2023 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Người có công thuộc Sở.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**

**1.** Cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông (bà): Kiều Thị Nghiên, sinh năm: 1948; quê quán: Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam; trú quán: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%. Khoản 2 Đ105 giảm 80%

**2.** Ông (bà): Kiều Thị Nghiên được hưởng trợ cấp hằng tháng kể từ tháng 02/2023;

Mức trợ cấp 2.062.000 đồng/tháng; truy lĩnh từ tháng 02/2023 đến tháng 3/2023: 02 tháng x 2.062.000đồng = 4.124.000đồng;

**Tổng cộng: 4.124.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn).*

**3.** Cấp tiếp trợ cấp từ tháng **4/2023**, số tiền: **2.062.000** đồng/tháng.

*(Bằng chữ: Hai triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Người có công, Kế hoạch - Tài chính Sở; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Đức Phổ và ông (bà): Kiều Thị Nghiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều 3;
- Cục NCC-Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT, hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Trần Hoài Thu**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THƯƠNG BINH

# GIẤY CHỨNG NHẬN THƯƠNG BINH

SỐ: [illegible]

HỌ TÊN: Võ Văn Bê

THƯƠNG BINH LOẠI: A

THƯƠNG TẬT HẠNG: [illegible]

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm 1959

NGUYỄN MINH THẢO

NĂM SINH: 1942

NGUYÊN QUÁN: Phú Thạnh Đông Hồ - Nghĩa Bình

VẾT THƯƠNG CHÍNH: Sẹo thương cổ tay phải [illegible]

HS: [illegible]

| | |
|---|---|
| UBND TỈNH QUẢNG NGÃI<br>**SỞ LAO ĐỘNG-TB VÀ XH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 201/QĐ-SLĐTBXH | *Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 3 năm 2023* |

**Số hồ sơ:** ***QNI/HH-364***

# QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và trợ cấp hàng tháng**

## GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

*Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021 của Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công cách mạng;*

*Căn cứ Biên bản giám định y khoa số 45/GĐYK-CĐHH ngày 22/02/2023 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Quảng Ngãi;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Người có công thuộc Sở.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.**

**1.** Cấp giấy chứng nhận người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đối với ông (bà): Kiều Thị Nghiên, sinh năm: 1948; quê quán: Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam; trú quán: phường Nguyễn Nghiêm, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi;

Tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 41% đến 60%.

**2.** Ông (bà): Kiều Thị Nghiên được hưởng trợ cấp hằng tháng kể từ tháng 02/2023;

Mức trợ cấp 2.062.000 đồng/tháng; truy lĩnh từ tháng 02/2023 đến tháng 3/2023: 02 tháng x 2.062.000đồng = 4.124.000đồng;

**Tổng cộng: 4.124.000 đồng.**

*(Bằng chữ: Bốn triệu một trăm hai mươi bốn ngàn đồng chẵn).*

**3.** Cấp tiếp trợ cấp từ tháng **4/2023**, số tiền: **2.062.000** đồng/tháng.

*(Bằng chữ: Hai triệu không trăm sáu mươi hai ngàn đồng chẵn).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3**. Chánh Văn phòng Sở; Trưởng các phòng: Người có công, Kế hoạch - Tài chính Sở; Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã Đức Phổ và ông (bà): Kiều Thị Nghiên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều 3;
- Cục NCC-Bộ LĐTBXH;
- Lưu VT, hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**Trần Hoài Thu**

UBND Tỉnh Quảng Ngãi
SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QD_CDGT

Số: 368 /QĐ-LĐTBXH

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 12 năm 2000*

**QUYẾT ĐỊNH CỦA GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Về việc chi trả trợ cấp hàng tháng đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học.*

**GIÁM ĐỐC SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Căn cứ Quyết định số: 26/2000/QĐ-TTg ngày 23/2/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện một số chế độ đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Việt Nam;

- Căn cứ Quyết định số: 6498/QĐ-UB ngày 27/12/2000 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc chi trả trợ cấp hàng tháng đối với người tham gia kháng chiến và con đẻ của họ bị nhiễm chất độc hóa học;

- Xét đề nghị của Trưởng phòng Thương binh-Liệt sỹ và người có công,

## QUYẾT ĐỊNH:

**ĐIỀU I**: Nay chi trả trợ cấp hàng tháng cho ông, (bà):Võ Văn Minh.

Sinh năm: 1973.

Chỗ ở hiện nay: T.trấn Đức Phổ, Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Được trợ cấp hàng tháng từ ngày 01/1/2000 là: 48.000 đồng

(Bằng chữ: Bốn tám ngàn đồng chẵn)

Số tiền được truy lĩnh từ ngày: 01/1/2000 đến 30/11/2000 là: 528.000 đồng

(Bằng chữ: Năm trăm hai tám ngàn đồng chẵn)

Lý do hưởng trợ cấp: ông (bà) Võ Văn Minh không có khả năng lao động do nhiễm chất độc hoá học (có cha, mẹ là: Kiều Thị Nghiên tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học).

**ĐIỀU II**: Các Ông (Bà) Trưởng Phòng: Thương binh liệt sỹ và NCC, Kế hoạch Tài chính Sở; Trưởng Phòng Lao động-TB&XH huyện Đức Phổ và Ông (Bà) có tên tại Điều I chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận***:
- Như Điều II;
- Lưu VT, hồ sơ.

SỞ LAO ĐỘNG-TB&XH TỈNH QUẢNG NGÃI
KT/GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH QUẢNG NGÃI

Vũ Thiên Long

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THƯƠNG BINH

# GIẤY CHỨNG NHẬN THƯƠNG BINH

Số: [illegible]

HỌ TÊN: Võ Văn Bé

THƯƠNG BINH LOẠI: A

THƯƠNG TẬT HẠNG: [illegible]

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm 1989

NGHỆ AN, [illegible]

NĂM SINH: [illegible]

NGUYÊN QUÁN: [illegible]

VẾT THƯƠNG CHÍNH: [illegible]

HS:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

# CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 035148001509

Họ và tên / Full name: KIỀU THỊ NGHIÊN

Ngày sinh / Date of birth: 10/10/1948

Giới tính / Sex: Nữ  Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin: Nhật Tựu, Kim Bảng, Hà Nam

Nơi thường trú / Place of residence: TDP 5, Nguyễn Nghiêm, Tx Đức Phổ, Quảng Ngãi

Có giá trị đến: Date of expiry: Không thời hạn

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification: Sẹo chấm C:1 cm trên trước đuôi mày phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 31/03/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Phạm Công Nguyên

Ngón trỏ trái / Left index finger  Ngón trỏ phải / Right index finger

IDVNM148001509203514800150 9<<6
4810106F9912315VNM<<<<<<<<<<<6
KIEU<<THI<NGHIEN<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

# CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: 035073003925

Họ và tên / Full name:
VÕ VĂN MINH

Ngày sinh / Date of birth: 11/05/1973

Giới tính / Sex: Nam  Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Phổ Ninh, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi

Nơi thường trú / Place of residence: TDP 5
Nguyễn Nghiêm, Tx Đức Phổ, Quảng Ngãi

Có giá trị đến: 11/05/2033
Date of expiry

Đặc điểm nhân dạng / Personal identification:
Seo chấm C:0,5 cm trên sau đầu mày trái

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 31/03/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Phạm Công Nguyên

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM073003925103507300392 5<<5
7305117M3305119VNM<<<<<<<<<<<0
VO<<VAN<MINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

# CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **035075012028**

Họ và tên / Full name:
VÕ VĂN BÌNH

Ngày sinh / Date of birth: 17/11/1975

Giới tính / Sex: Nam Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Phổ Ninh, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi

Nơi thường trú / Place of residence: 84/5/6, Bùi Quang Là, Phường 12, Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh

Có giá trị đến: 17/11/2035
Date of expiry

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Sẹo chấm c:4cm trên sau đầu mày phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 21/12/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Tô Văn Huệ

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

IDVNM075012028503507501202 8<<9
7511172M3511174VNM<<<<<<<<<<<2
VO<<VAN<BINH<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness

# CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card

Số / No.: **051171000659**

Họ và tên / Full name:
VÕ THỊ LIÊN

Ngày sinh / Date of birth: 30/11/1971

Giới tính / Sex: Nữ  Quốc tịch / Nationality: Việt Nam

Quê quán / Place of origin:
Phổ Ninh, Thị xã Đức Phổ, Quảng Ngãi

Nơi thường trú / Place of residence: TDP 1
Nguyễn Nghiêm, TX Đức Phổ, Quảng Ngãi

Có giá trị đến: 30/11/2031
Date of expiry

Đặc điểm nhận dạng / Personal identification:
Seo chấm C:2 cm trên trước đầu mà phải

Ngày, tháng, năm / Date, month, year: 24/03/2021

CỤC TRƯỞNG CỤC CẢNH SÁT
QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH VỀ TRẬT TỰ XÃ HỘI
DIRECTOR GENERAL OF THE POLICE DEPARTMENT
FOR ADMINISTRATIVE MANAGEMENT OF SOCIAL ORDER

Ngón trỏ trái
Left index finger

Ngón trỏ phải
Right index finger

Phạm Công Nguyên

IDVNM171000659505117100065 9<<1
7111309F3111301VNM<<<<<<<<<<<0
VO<<THI<LIEN<<<<<<<<<<<<<<<<<<

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THƯƠNG BINH

# GIẤY CHỨNG NHẬN THƯƠNG BINH

SỐ: [illegible]

HỌ TÊN: Võ Văn Bê

THƯƠNG BINH LOẠI: A

THƯƠNG TẬT HẠNG: [illegible]

Ngày [illegible] tháng [illegible] năm 1989

NGÀY CẤP THẺ

NĂM SINH: [illegible]

NGUYÊN QUÁN: [illegible]

VẾT THƯƠNG CHÍNH: [illegible]

HS: [illegible]

PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /PKS-TTPVHCC

*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

**PHIẾU KIỂM SOÁT QUÁ TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ**

Mã số hồ sơ: H48.209-260611-0003

Nội dung yêu cầu giải quyết: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất

Cơ quan (đơn vị) giải quyết hồ sơ:.....

Cơ quan phối hợp giải quyết hồ sơ:.....

+ -

| TÊN CƠ QUAN/ PHÒNG BAN/NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN | THỜI GIAN GIAO, NHẬN HỒ SƠ | | Kết quả giải quyết hồ sơ (Trước / đúng/quá hạn) | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|
| **1. Giao:** **BỘ PHẬN TNTKQ** | 11 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026 | 11 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026 | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao** (Ký, ghi rõ họ tên) | **Người nhận** (Ký, ghi rõ họ tên) | | |
| **1. Giao:** ..... | 9 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 6 năm 2026 | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao** (Ký, ghi rõ họ tên) | **Người nhận** (Ký, ghi rõ họ tên) | | |
| **1. Giao:** ..... | 17 giờ 0 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026 | | | |
| **2. Nhận:** LĐCNKV.VII | **Người giao** (Ký, ghi rõ họ tên) | **Người nhận** (Ký, ghi rõ họ tên) Vũ Tấn Dũng | | |
| **1. Giao:** LĐCNKV.VII | 17 giờ 0 phút, ngày 11 tháng 6 năm 2026 | | | |
| **2. Nhận:** MCNKV.VII | **Người giao** (Ký, ghi rõ họ tên) Vũ Tấn Dũng | **Người nhận** (Ký, ghi rõ họ tên) Huynh Ngọc Anh | | |
| **1. Giao:** MCNKV.VII | 17 giờ 0 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2026 | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao** (Ký, ghi rõ họ tên) Huynh Ngọc Anh | **Người nhận** (Ký, ghi rõ họ tên) | | |
| **1. Giao:** ..... | 8 giờ 00 phút, ngày 15 tháng 7 năm 2026 | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao** (Ký, ghi rõ họ tên) | **Người nhận** (Ký, ghi rõ họ tên) | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ...14 giờ...00 phút, ngày ..29 tháng 7... năm ..2016 | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** AC<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ...11 giờ...00... phút, ngày 03. tháng 8... năm 2026 | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao** AC<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận** PCT<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao** PCT<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** ..... | ..... giờ..... phút, ngày ..... tháng ..... năm ..... | | | |
| ..... | | | | |
| **2. Nhận:** ..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| ..... | | | | |
| **1. Giao:** .....<br>..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| **2. Nhận:** .....<br>..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| **2. Nhận:** .....<br>..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| **2. Nhận:** .....<br>..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>..... | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* ..... | | | |
| **2. Nhận:** .....<br>..... | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:** .....<br>..... | ..... *giờ*..... *phút,*<br>*ngày*.....*tháng*.....*năm*..... | ..... *giờ*..... *phút,*<br>*ngày*.....*tháng*.....*năm*..... | | |
| **2.Nhận:**<br>**BỘ PHẬN TNTKQ** | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |
| **1. Giao:**<br>**BỘ PHẬN TNTKQ**<br>**2. Nhận:** | ..... *giờ*..... *phút, ngày* ..... *tháng* ..... *năm* .....<br>*(Ngày, giờ nhận kết quả thực tế)* | | | |
| | **Người giao**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | **Người nhận**<br>*(Ký, ghi rõ họ tên)* | | |

+ -

PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
**TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /GTN-TTPVHCC
**Mã số hồ sơ: H48.209-260611-0003**

*Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 6 năm 2026*

# GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

*(Liên: Lưu tổ chức, cá nhân)*

Trung tâm Phục vụ hành chính công/Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả: **UBND Phường Đức Phổ**
Tiếp nhận hồ sơ của cá nhân/ tổ chức: **Võ Văn Bề**
Số định danh của cá nhân/ tổ chức: 051042000136
Địa chỉ: Tổ dân phố 5 , Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
Địa chỉ thửa đất: Thửa đất số 582 , tờ bản đồ số 09 , địa chỉ thửa đất : Tổ dân phố 5 , Phường Đức Phổ, Tỉnh Quảng Ngãi
Số điện thoại của **chủ hồ sơ**: 0948876036
Số điện thoại của **người được uỷ quyền**: 0
Email:
Nội dung yêu cầu giải quyết: Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thu đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; ch thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất
Thành phần hồ sơ:

| STT | Tên giấy tờ | Loại giấy tờ | Số lượng |
|---|---|---|---|
| 1 | Đơn theo Mẫu số 01 | Bản chính | 1 |
| 2 | Một trong các giấy tờ sau: + Bản sao một trong các giấy chứng nhận: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp theo quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành vẫn có giá trị pháp lý và không phải cấp đổi sang Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất. + Quyết định giao đất, quyết định cho thuê đất, quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai qua các thời kỳ. + Văn bản của cơ quan có thẩm quyền cho phép gia hạn thời hạn hoạt động của dự án đầu tư hoặc thể hiện thời hạn hoạt động của dự án đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư đối với trường hợp sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư. | Bản chính | 1 |
| 3 | (7) Chứng từ thực hiện nghĩa vụ tài chính, giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất (nếu có), | Bản chính | 1 |

Số lượng hồ sơ: 1 (bộ)
Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 27 (Ngày làm việc)
Thời gian nhận hồ sơ: 11 giờ 03 phút, ngày 11 tháng 06 năm 2026
Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: **11 giờ 03 phút, ngày 20 tháng 07 năm 2026**
Đăng ký trả kết quả tại: Trung tâm Phục vụ hành chính công UBND phường Đức Phổ
Ghi chú:
Vào sổ theo dõi, Quyển số: ....., Số thứ tự: ..... (nếu có)

| NGƯỜI NỘP HỒ SƠ [1] | NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ |
|---|---|
| *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *(Ký và ghi rõ họ tên)* |
| **Võ Văn Bề** | **Nguyễn Tấn Phúc** |

**Ghi chú:**

1. Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp, người nộp hồ sơ ký, ghi rõ họ, chữ đệm và tên vào mục này.
2. Khi nhận kết quả đề nghị cá nhân, tổ chức mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả và CCCD/CC; trường hợp đi nhận thay kết quả phải có giấy giới thiệu của đơn vị hoặc giấy ủy quyền/hợp đồng ủy quyền theo quy định pháp luật.
3. Đối với những hồ sơ có thu phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính đề nghị cá nhân, tổ chức hoàn thành trước khi nhận kết quả.
4. Số điện thoại liên hệ của Trung tâm Phục vụ hành chính cấp xã:

**5. Tra cứu tiến độ giải quyết hồ sơ thông qua các cách thức sau:**

- Truy cập vào địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn
- Tra cứu thông qua ứng dụng Zalo:

+ Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quét mã QR Code trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

UBND PHƯỜNG ĐỨC PHỔ
**PHÒNG KINH TẾ, HẠ TẦNG VÀ ĐÔ THỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# PHIẾU TRÌNH
BAN HÀNH VĂN BẢN THUỘC THẨM QUYỀN CỦA UBND PHƯỜNG

**1. Cơ quan trình văn bản**

* Nội dung trình: Về việc cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hộ ông Võ Văn Bề, thường trú tại Tổ dân phố 5 (nay là TDP Phú Trường), phường Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

| Các bước xử lý | Chuyên viên | Lãnh đạo cơ quan, đơn vị |
|---|---|---|
| Ý kiến | Kính trình | Thống nhất |
| Ký/Họ và tên | **Nguyễn Tấn Phúc** | **Tô Văn Lễ** |

*** Thời gian trình:** Vào lúc .....

**2. Ý kiến thẩm định Văn phòng phường**

*** Thời gian nhận:** Vào lúc .....

| Các bước xử lý | Chuyên viên | Lãnh đạo VP phường |
|---|---|---|
| Ý kiến | Kính trình | |
| Ký/Họ và tên | Tô Minh Nguyên | |
| Thời gian trình/chuyển trả | *... giờ... phút, ngày .../.../2026* | *... giờ... phút, ngày .../.../2026* |

**3. Ý kiến của đồng chí ..... UBND phường**

- Ý kiến/ký tên:.....
- Thời gian: *Vào lúc..... giờ..... phút, ngày ...../...../2026.*

**4. Chuyển bộ phận văn thư** lúc:.....